

I. CÁC CÔNG ƯỚC CỦA IMO

1. Công ước về Tổ chức Hàng hải Quốc tế, 1948 (sửa đổi 1991, 1993).
2. Công ước về tạo thuận lợi trong giao thông hàng hải quốc tế, 1965.
3. Công ước quốc tế về mạn khô, 1966.
4. Nghị định thư 1988 sửa đổi Công ước quốc tế về mạn khô, 1966.
5. Công ước quốc tế về đo dung tích tàu biển, 1969.
6. Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu, 1969*.
7. Công ước quốc tế liên quan đến sự can thiệp trên biển cả trong trường hợp tai nạn gây ra ô nhiễm dầu, 1969.
8. Công ước về trách nhiệm dân sự trong lĩnh vực vận chuyển vật liệu hạt nhân bằng đường biển, 1971.
9. Công ước quốc tế về thành lập Quỹ quốc tế bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu, 1971.
10. Quy tắc quốc tế về phòng ngừa va chạm trên biển, 1972.
11. Công ước quốc tế về an toàn Con-te-nơ, 1972.
12. Công ước về ngăn ngừa ô nhiễm hàng hải do xả chất thải và các chất khác, 1972.
13. Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu, 1973 (sửa đổi 1978, Phụ lục I và II).
14. Công ước Athen về vận chuyển hành khách và hành lý bằng đường biển 1974.
15. Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng người trên biển, 1974.
16. Nghị định thư 1978 sửa đổi Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng người trên biển, 1974.
17. Nghị định thư 1988 sửa đổi Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng người trên biển, 1974.
18. Nghị định thư sửa đổi Công ước Athen về vận chuyển hành khách và hành lý bằng đường biển, 1976.
19. Công ước quốc tế về giới hạn trách nhiệm đối với khiếu nại hàng hải, 1976.
20. Nghị định năm 1976 sửa đổi Công ước về giới hạn trách nhiệm đối với khiếu nại hàng hải.
21. Nghị định thư năm 1976 của công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu.
22. Nghị định thư năm 1976 của công ước quốc tế về việc thành lập Quỹ quốc tế bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu.
23. Công ước về giới hạn trách nhiệm đối với các khiếu nại hàng hải, 1976.
24. Công ước quốc tế Toremolinos về an toàn tàu cá, 1977.
25. Công ước về Tổ chức vệ tinh hàng hải quốc tế, 1976 (sửa đổi 1998).
26. Hiệp ước khai thác về Tổ chức vệ tinh hàng hải quốc tế, 1976.
27. Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, thi, cấp chứng chỉ chuyên môn và bổ trí chức danh đối với thuyền viên, 1978, được sửa đổi 1995.
28. Công ước quốc tế về tìm kiếm và cứu nạn hàng hải, 1979.
29. Nghị định thư năm 1984 của công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu.

30. Nghị định thư năm 1984 của công ước quốc tế về việc thành lập Quỹ quốc tế bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu.
31. Công ước về ngăn ngừa các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng hải, 1988*.
32. Nghị định thư ngăn ngừa các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng hải đối với các giàn khoan cố định ở thềm lục địa, 1988.
33. Nghị định thư 2005 sửa đổi Công ước về ngăn ngừa các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng hải, 1988.
34. Công ước quốc tế về cứu hộ, 1989.
35. Nghị định sửa đổi Công ước Athen về vận chuyển hành khách và hành lý bằng đường biển, 1990.
36. Công ước quốc tế về hợp tác, sẵn sàng và ứng phó đối với ô nhiễm dầu, 1990.
37. Nghị định thư năm 1992 của công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu.
38. Nghị định thư năm 1992 về công ước quốc tế về việc thành lập Quỹ quốc tế bồi thường thiệt hại ô nhiễm dầu.
39. Công ước quốc tế về cầm giữ và cầm cố hàng hải, 1993.
40. Nghị định thư Toremolinos 1993 liên quan đến Công ước quốc tế Toremolinos về an toàn tàu cá.
41. Công ước quốc tế về trách nhiệm và bồi thường tổn thất đối với vận chuyển chất nguy hiểm, độc hại bằng đường biển, 1996.
42. Sửa đổi công ước về Tổ chức vệ tinh di động quốc tế, 1998.
43. Công ước quốc tế về bắt giữ tàu biển, 1999.
44. Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại do ô nhiễm từ dầu nhiên liệu, 2001.

II. CÁC CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

45. Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển, 1982.
46. Công ước của Liên hợp quốc về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển (“Hamburg Rules”) 1978.
47. Công ước của Liên hợp quốc về vận chuyển hàng hóa bằng vận tải đa phương thức, 1980.
48. Công ước của Liên hợp quốc về trách nhiệm của người khai thác các cầu bến vận tải trong thương mại quốc tế, 1991.
49. Công ước của Liên hợp quốc về điều kiện đăng ký tàu biển, 1986.

III. CÁC CÔNG ƯỚC CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ KHÁC

50. Các quy tắc về đánh giá tổn thất trong các vụ đâm va hàng hải (Quy tắc Lisbon) 1988.
51. Các quy tắc thống nhất của Ủy ban hàng hải quốc tế về vận đơn đường biển 1990.
52. Các quy tắc của Ủy ban hàng hải quốc tế về vận đơn điện tử 1990.
53. Quy tắc York-Antwerp 1994.
54. Nguyên tắc hướng dẫn của các Hiệp hội phân cấp tàu biển 1998.
55. Công ước về Bộ luật hướng dẫn đối với Hiệp hội tàu chợ. 1974.
56. Công ước quốc tế về cầm giữ hàng hải và thế chấp hàng hải, 1993.

57. Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung liên quan đến đâm va giữa các tàu, 1910.
58. Công ước về thống nhất các quy tắc chung liên quan đến trợ giúp và cứu hộ trên biển, 1910.
59. Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung liên quan đến giới hạn trách nhiệm của chủ sở hữu tàu biển, 1924 (cùng với Nghị định thư ký).
60. Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung của luật liên quan đến vận đơn và Nghị định thư đã ký (“Hague Rules”), 1924.
61. Công ước quốc tế về việc thống nhất các quy tắc chung liên quan đến việc cầm giữ và thế chấp hàng hải, 1926.
62. Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung liên quan đến việc miễn trừ tàu biển thuộc sở hữu quốc gia, 1926.
63. Nghị định thư năm 1934 của Công ước về miễn trừ tàu biển thuộc sở hữu quốc gia, 1934.
64. Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung liên quan đến quyền tài phán hình sự đối với các vấn đề đâm va hoặc các tai nạn hàng hải khác, 1952.
65. Công ước quốc tế về các quy định chung liên quan đến quyền tài phán dân sự về các vấn đề trong các vụ va chạm tàu thuyền, 1952.
66. Công ước quốc tế về bắt giữ tàu biển, 1952.
67. Công ước quốc tế liên quan đến giới hạn trách nhiệm của chủ sở hữu tàu biển, 1957.
68. Công ước quốc tế liên quan đến những người đi tàu trốn vé, 1957.
69. Nghị định thư sửa đổi Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung của luật liên quan đến vận đơn (“Visby Amendments”), 1958.
70. Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung liên quan đến vận chuyển hành khách bằng đường biển, 1961.
71. Công ước về trách nhiệm của người khai thác tàu hạt nhân, 1962.
72. Nghị định thư sửa đổi Công ước về thống nhất các quy tắc chung liên quan đến trợ giúp và cứu hộ trên biển, 1967.
73. Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung liên quan đến cầm giữ và thế chấp hàng hải, 1967.
74. Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung liên quan đến vận chuyển hành lý bằng đường biển, 1967.
75. Công ước liên quan đến đăng ký quyền tôn trọng đối với tàu đang đóng, 1967.
76. Quy tắc Hague-Visby, 1968.
77. Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung liên quan đến quyền tài phán dân sự, chọn luật, công nhận và thi hành các bản án trong các vụ đâm va, 1977.
78. Nghị định thư sửa đổi Công ước quốc tế liên quan đến giới hạn trách nhiệm của chủ sở hữu tàu biển, 1979.
79. Nghị định sửa đổi Công ước quốc tế về thống nhất các quy tắc chung của luật liên quan đến vận đơn, 1979.